TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 133/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 701/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà H.T.B.H, sinh năm 1985, CCCD số 080xxxxxxx53.

Địa chỉ: Tổ 4/2, ấp T, xã G, tỉnh N (trước đây là xã L, huyện G, tỉnh A).

Bị đơn: Ông N.H.H, sinh năm 1988, CCCD số 001xxxxxxx25.

Địa chỉ cư trú: 82 đường H, phường K, Thành phố N (trước đây là Phường T, Quận K, Thành phố N).

Địa chỉ tạm trú: 84 đường H, phường C, Thành phố M (trước đây là Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

[1]. Bà H.T.B.H và ông N.H.H tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 54/2017 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A (nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh N) cấp ngày 12 tháng 5 năm 2017.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: H.T.B.H và ông N.H.H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ N.H.T (sinh ngày 20/3/2017) cho bà H.T.B.H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông N.H.H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 3.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 3/2026 cho đến khi con trưởng thành.

Ông N.H.H được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có quyền thay đổi người trực tiếp giữ nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông Hiệp còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Giấy đăng ký kết hôn số 54/2017 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, tỉnh A (nay là Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh N) cấp ngày 12 tháng 5 năm 2017 không còn hiệu lực.

3. Về án phí:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng, bà H phải chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0049372 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng, nguyên đơn bà H.T.B.H tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0049372 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H.T.B.H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – TP.HCM;
- UBND xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Phú Oanh

TAND KHU VỰC 1

MMW230226.TL.QDBA
9120